

Số: 858 /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 12 tháng 6 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong  
lĩnh vực quản lý bán hàng đa cấp thuộc thẩm quyền giải quyết  
của Sở Công Thương tỉnh Bắc Giang**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và  
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về  
kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của  
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát  
thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về  
thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ  
nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ  
nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số  
61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ;*

*Căn cứ Quyết định số 1299/QĐ-BCT ngày 31/5/2023 của Bộ trưởng Bộ  
Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực  
quản lý bán hàng đa cấp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương;*

*Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 35/TTr-SCT  
ngày 09/6/2023.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính  
sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quản lý bán hàng đa cấp thuộc thẩm quyền giải  
quyết của Sở Công Thương tỉnh Bắc Giang.

*(có Phụ lục kèm theo)*

**Điều 2.** Giao Giám đốc Sở Công Thương xây dựng và phê duyệt quy trình nội bộ đối với các thủ tục hành chính được nêu tại Điều 1. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông rà soát, sửa đổi quy trình điện tử và cập nhật trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Bắc Giang trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày Quyết định được ký ban hành.

**Điều 3.** Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Công Thương, Sở Thông tin và Truyền thông; Trung tâm Phục vụ hành chính công và tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTT);
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- + CVP, PCVP Đà;
- + TTPVHCC, TTTT;
- + Lưu: VT, NC-KSTT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Mai Sơn**

**Phụ lục**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC QUẢN LÝ BÁN HÀNG ĐA CẤP**  
**THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG BẮC GIANG**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /6/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

**PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**

STT	Mã số TTHC	Lĩnh vực/Thủ tục hành chính	Cơ chế giải quyết <sup>1</sup>	Thời hạn giải quyết		Thời hạn giải quyết của các cơ quan (Sau cắt giảm)		Phí, lệ phí	Thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích		Ghi chú
				Theo quy định	Sau cắt giảm	Sở Công Thương	Cơ quan phối hợp giải quyết		Tiếp nhận hồ sơ	Trả kết quả	
(1)		(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	
1	2.000309.000.00.00.H02	Đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương	MC	10 ngày	7 ngày	7 ngày		Không			
2	2.000631.000.00.00.H02	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương	MC	7 ngày	7 ngày	7 ngày		Không			
3	2.000619.000.00.00.H02	Thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương	MC	10 ngày	7 ngày	7 ngày		Không			

(1) - Cơ chế giải quyết: MCLT: Thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông; MC: Thực hiện theo cơ chế một cửa.

STT	Mã số TTHC	Lĩnh vực/Thủ tục hành chính	Cơ chế giải quyết <sup>1</sup>	Thời hạn giải quyết		Thời hạn giải quyết của các cơ quan (Sau cắt giảm)		Phí, lệ phí	Thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích		Ghi chú
				Theo quy định	Sau cắt giảm	Sở Công Thương	Cơ quan phối hợp giải quyết		Tiếp nhận hồ sơ	Trả kết quả	
4	2.000609.000.00.00.H02	Thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo về bán hàng đa cấp	MC	7 ngày	7 ngày	7 ngày		Không			

**Ghi chú:**

- Thời gian giải quyết được tính bằng ngày làm việc.
- Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bắc Giang.
- + Địa chỉ: Khu liên cơ quan, Quảng trường 3/2, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang;
- + Website: <http://dichvucong.bacgiang.gov.vn>;
- + Số điện thoại lễ tân/tổng đài: (0204) 3531.111;
- + Số điện thoại trực tiếp nhận hồ sơ của Sở Công Thương: (0204) 3854.466.

## **PHẦN II. NỘI DUNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

### **1. Đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương**

#### **1.1. Trình tự thực hiện:**

- Doanh nghiệp nộp hồ sơ đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương tới Sở Công Thương nơi doanh nghiệp dự kiến hoạt động.

- Tiếp nhận hồ sơ: Sở Công Thương tiếp nhận hồ sơ và xem xét tình đầy đủ, hợp lệ. Trường hợp hồ sơ chưa đảm bảo tính đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Công Thương thông báo cho doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Thời hạn sửa đổi, bổ sung hồ sơ không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày Sở Công Thương ban hành thông báo. Sở Công Thương trả lại hồ sơ trong trường hợp doanh nghiệp không sửa đổi, bổ sung hồ sơ trong thời hạn nêu trên.

- Xác nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương: Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Công Thương gửi cho doanh nghiệp văn bản xác nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương theo Mẫu số 08 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 40/2018/NĐ-CP. Trường hợp từ chối xác nhận, Sở Công Thương có trách nhiệm trả lời bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do từ chối.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày ban hành văn bản xác nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương, Sở Công Thương có trách nhiệm công bố trên trang thông tin điện tử của Sở Công Thương và gửi bản sao văn bản xác nhận tới Bộ Công Thương bằng một trong các cách thức sau: Gửi qua dịch vụ bưu chính; Thư điện tử; Hệ thống công nghệ thông tin quản lý bán hàng đa cấp của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia.

**1.2. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp, trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính

#### **1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Đơn đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương theo Mẫu số 07 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 40/2018/NĐ-CP;

- 01 bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương;

- 01 bản sao giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp;

- 01 bản sao giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh (nếu có).

Trường hợp không có trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh tại địa phương, doanh nghiệp cung cấp các giấy tờ liên quan đến đầu mối tại địa phương, bao gồm: 01 bản sao được chứng thực chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân hoặc hộ chiếu; 01 bản chính hoặc bản sao có chứng thực Phiếu lý lịch tư pháp; 01 bản sao chứng thực xác nhận kiến thức cho đầu mối tại địa phương; 01 văn bản chỉ định quy định rõ phạm vi công việc, quyền và nghĩa vụ của các bên.

- Danh sách người tham gia bán hàng đa cấp cư trú tại địa phương đến thời điểm nộp hồ sơ trong trường hợp doanh nghiệp đã có hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương trước thời điểm Nghị định số 40/2018/NĐ-CP có hiệu lực (danh sách ghi rõ: Họ tên, ngày tháng năm sinh, địa chỉ nơi cư trú (thường trú hoặc tạm trú trong trường hợp không cư trú tại nơi thường trú), số chứng minh nhân dân hoặc số căn cước công dân hoặc số hộ chiếu, số hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp, mã số người tham gia, điện thoại liên hệ của người tham gia bán hàng đa cấp) tới Sở Công Thương nơi doanh nghiệp dự kiến hoạt động.

Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**1.4. Thời hạn giải quyết:** 07 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ.

**1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Doanh nghiệp bán hàng đa cấp.

**1.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Sở Công Thương nơi doanh nghiệp dự kiến hoạt động.

**1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản xác nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương.

**1.8. Phí, lệ phí:** Không quy định.

**1.9. Tên Mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Mẫu số 07 (Đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương) tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 40/2018/NĐ-CP;

- Mẫu số 08 (Xác nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương) tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 40/2018/NĐ-CP.

**1.10. Yêu cầu, điều kiện:**

Trường hợp không có trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh tại địa phương, doanh nghiệp bán hàng đa cấp có trách nhiệm chỉ định một cá nhân cư trú tại địa phương làm đầu mối làm việc với các cơ quan quản lý nhà nước tại địa phương đó. Đầu mối làm việc của doanh nghiệp bán hàng đa cấp tại địa phương phải đáp ứng các điều kiện sau:

a) Không thuộc trường hợp Người đang chấp hành hình phạt tù hoặc có tiền án về các tội sản xuất, buôn bán hàng giả, sản xuất, buôn bán hàng cấm, quảng cáo gian dối, lừa dối khách hàng, lừa đảo chiếm đoạt tài sản, lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, chiếm giữ trái phép tài sản, tội vi phạm quy định về kinh doanh theo phương thức đa cấp;

b) Đã được cấp xác nhận kiến thức cho đầu mối tại địa phương;

c) Được doanh nghiệp giao quyền để làm việc, cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động bán hàng đa cấp của doanh nghiệp tại địa phương theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước về kinh doanh theo phương thức đa cấp.

**1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp;

- Nghị định 03/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia;

- Nghị định số 18/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp.

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số: .....

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ..... tháng ..... năm.....

**ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG BÁN HÀNG ĐA CẤP TẠI ĐỊA PHƯƠNG**

Kính gửi:.....

1. Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa): .....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư số: .....

Do: .....

Cấp lần đầu ngày:...../...../..... Lần thay đổi gần nhất:...../...../ .....

Địa chỉ của trụ sở chính:.....

Điện thoại: ..... Fax: .....

2. Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp số:.....

Do: ..... Cấp lần đầu ngày:...../...../ .....

Cấp sửa đổi, bổ sung lần ..... ngày .....

**Đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp trên địa bàn tỉnh/thành phố.....  
như sau:**

1. Thời gian dự kiến bắt đầu hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương: .....

2. Địa điểm hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương (bao gồm trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện, các địa điểm kinh doanh nếu có):

Tên doanh nghiệp/chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh .....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

Người đứng đầu:.....

Điện thoại liên hệ của người đứng đầu: ..... Email: .....

3. Đầu mối tại địa phương (trường hợp doanh nghiệp không có trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện tại địa phương):

Họ tên: .....

Chứng minh nhân dân/căn cước công dân/hộ chiếu số: .....

Do: ..... Cấp ngày:...../...../ .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

Địa chỉ liên lạc: .....

Văn bản ủy quyền số: ..... ngày .....

4. Văn bản, tài liệu kèm theo: .....



.....  
.....  
Doanh nghiệp cam đoan tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp và chịu trách nhiệm về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của các văn bản, tài liệu kèm theo.

**Đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp**  
*(Ký tên và đóng dấu)*

UBND TỈNH....  
SỞ CÔNG THƯƠNG...

Mẫu số 08  
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ..... , ngày ..... tháng ..... năm.....

**XÁC NHẬN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG BÁN HÀNG ĐA CẤP  
TẠI ĐỊA PHƯƠNG**

**Sở Công Thương tỉnh/thành phố..... xác nhận**

1. Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa): .....
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư số: .....
- Do: .....
- Cấp lần đầu ngày:...../...../..... Lần thay đổi gần nhất:...../...../ .....
- Địa chỉ của trụ sở chính:.....
- Điện thoại: ..... Fax:.....
2. Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp số:.....
- Do: ..... Cấp lần đầu ngày:...../...../ .....
- Cấp sửa đổi, bổ sung lần ..... ngày .....

**đã đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại tỉnh/thành phố .....  
với nội dung như sau:**

1. Thời gian bắt đầu hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương: .....
2. Địa điểm hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương (bao gồm trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện, các địa điểm kinh doanh nếu có):
- Tên doanh nghiệp/chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh .....
- Địa chỉ: .....
- Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....
- Người đứng đầu:.....
- Điện thoại liên hệ của người đứng đầu: ..... Email: .....
3. Đầu mối tại địa phương (trường hợp doanh nghiệp không có trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện tại địa phương):
- Họ tên: .....
- Chứng minh nhân dân/căn cước công dân/hộ chiếu số: .....
- Do: ..... Cấp ngày:...../...../ .....
- Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

Địa chỉ liên lạc: .....

Văn bản ủy quyền số: .....ngày .....

Khi có bất kỳ thay đổi nào về một hoặc một số nội dung đã đăng ký, doanh nghiệp có trách nhiệm đăng ký sửa đổi, bổ sung theo quy định của pháp luật.

**Đại diện Sở Công Thương**

*(Ký tên và đóng dấu)*

## **2. Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương**

### **2.1. Trình tự thực hiện:**

- Doanh nghiệp bán hàng đa cấp đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương tới Sở Công Thương khi có một trong các thay đổi liên quan đến: a) Trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp tại địa phương; b) Đầu mối của doanh nghiệp tại địa phương trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày có thay đổi các thông tin này.

- Tiếp nhận hồ sơ: Sở Công Thương tiếp nhận hồ sơ và xem xét tình đầy đủ, hợp lệ. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Công Thương thông báo bằng văn bản để doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung. Doanh nghiệp được bổ sung hồ sơ 01 lần trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày Sở Công Thương ban hành thông báo. Sở Công Thương trả lại hồ sơ trong trường hợp doanh nghiệp không sửa đổi, bổ sung hồ sơ trong thời hạn nêu trên.

- Xác nhận đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương: Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Công Thương gửi cho doanh nghiệp văn bản xác nhận đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương theo Mẫu số 10 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 40/2018/NĐ-CP. Trường hợp từ chối xác nhận, Sở Công Thương có trách nhiệm trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do.

Sở Công Thương có trách nhiệm công bố trên trang thông tin điện tử của Sở Công Thương và thông báo tới Bộ Công Thương về việc xác nhận đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương của doanh nghiệp bán hàng đa cấp bằng một trong các phương thức: Gửi qua dịch vụ bưu chính; Thư điện tử; Hệ thống công nghệ thông tin quản lý bán hàng đa cấp của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia.

**2.2. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp, trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính.

### **2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Đơn đăng ký sửa đổi bổ sung nội dung hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương theo Mẫu số 09 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 40/2018/NĐ-CP;

- Các tài liệu có liên quan đến nội dung sửa đổi, bổ sung bao gồm:

+ 01 bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương;

+ 01 bản sao giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh (nếu có).

Trường hợp không có trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh tại địa phương, doanh nghiệp cung cấp các giấy tờ liên quan đến đầu mối tại địa phương, bao gồm: 01 bản sao được chứng thực chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân hoặc hộ chiếu; 01 bản chính hoặc bản sao có chứng thực Phiếu lý lịch tư pháp; 01 bản sao chứng thực xác nhận kiến thức cho đầu mối tại địa phương; 01 văn bản chỉ định quy định rõ phạm vi công việc, quyền và nghĩa vụ của các bên.

Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**2.4. Thời hạn giải quyết:** 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Doanh nghiệp bán hàng đa cấp.

**2.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Sở Công Thương nơi doanh nghiệp đã đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương.

**2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản xác nhận đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương.

**2.8. Yêu cầu, điều kiện:**

Khi có một trong các thay đổi liên quan đến:

- Trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp tại địa phương;

- Đầu mối của doanh nghiệp tại địa phương.

**2.9. Phí, lệ phí:** Không quy định.

**2.10. Tên Mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Mẫu số 09 (Đăng ký sửa đổi, bổ sung hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương) tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 40/2018/NĐ-CP.

- Mẫu số 10 (Xác nhận đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương) tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 40/2018/NĐ-CP.

**2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp;

- Nghị định 03/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia;

- Nghị định số 18/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp.

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số: .....

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ..... tháng ..... năm.....

**ĐĂNG KÝ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NỘI DUNG  
HOẠT ĐỘNG BÁN HÀNG ĐA CẤP TẠI ĐỊA PHƯƠNG**

Kính gửi: .....

- 1. Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa): .....
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư số: .....
- Do: .....
- Cấp lần đầu ngày:...../...../..... Lần thay đổi gần nhất:...../...../ .....
- Địa chỉ của trụ sở chính:.....
- Điện thoại: ..... Fax:.....
- 2. Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp số:.....
- Do: ..... Cấp lần đầu ngày:...../...../ .....
- Cấp sửa đổi, bổ sung lần ..... ngày .....
- 3. Xác nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương số:.....
- Do: ..... Cấp ngày:...../...../ .....

**Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung hoạt động bán hàng đa cấp  
trên địa bàn tỉnh/thành phố..... như sau:**

- 1. Nội dung đăng ký sửa đổi, bổ sung:  
.....
- 2. Lý do sửa đổi, bổ sung:.....
- 3. Văn bản, tài liệu kèm theo:  
.....

Doanh nghiệp cam đoan tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp và chịu trách nhiệm về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của các văn bản, tài liệu kèm theo.

**Đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp**

(Ký tên và đóng dấu)

UBND TỈNH....  
**SỞ CÔNG THƯƠNG...**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .....

....., ngày ..... tháng ..... năm.....

**XÁC NHẬN ĐĂNG KÝ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG  
NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG BÁN HÀNG ĐA CẤP TẠI ĐỊA PHƯƠNG**

**Sở Công Thương tỉnh/thành phố..... xác nhận**

1. Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa): .....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư số: .....

Do: .....

Cấp lần đầu ngày:...../...../..... Lần thay đổi gần nhất:...../...../ .....

Địa chỉ của trụ sở chính:.....

Điện thoại: ..... Fax:.....

2. Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp số:.....

Do: ..... Cấp lần đầu ngày:...../...../ .....

Cấp sửa đổi, bổ sung lần ..... ngày .....

**Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung hoạt động bán hàng đa cấp tại  
tỉnh/thành phố ..... như sau:**

.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....

Khi có bất kỳ thay đổi nào về một hoặc một số nội dung đã đăng ký, doanh nghiệp có trách nhiệm đăng ký sửa đổi, bổ sung theo quy định của pháp luật.

**Đại diện Sở Công Thương**  
*(Ký tên và đóng dấu)*

### **3. Thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương**

*3.1. Trường hợp doanh nghiệp tự nguyện chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương*

#### **3.1.1. Trình tự thực hiện**

- Doanh nghiệp nộp hồ sơ thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương tới Sở Công Thương.

- Tiếp nhận hồ sơ: Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp hợp lệ, Sở Công Thương ban hành văn bản xác nhận tiếp nhận hồ sơ thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương và công bố trên trang thông tin điện tử của Sở Công Thương, thông báo cho Ủy ban Cảnh tranh Quốc gia theo một trong các phương thức: Gửi qua dịch vụ bưu chính; Thư điện tử; Hệ thống công nghệ thông tin quản lý bán hàng đa cấp của Ủy ban Cảnh tranh Quốc gia.

**3.1.2. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp, trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính.

#### **3.1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương theo Mẫu số 11 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 40/2018/NĐ-CP;

- Báo cáo theo Mẫu số 16 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 40/2018/NĐ-CP.

Số lượng hồ sơ: 01 bộ

**3.1.4. Thời hạn giải quyết:** 07 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

**3.1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Doanh nghiệp tự chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương.

**3.1.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Sở Công Thương.

**3.1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản xác nhận tiếp nhận hồ sơ thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương.

**3.1.8. Yêu cầu, điều kiện:** không có.

**3.1.9. Phí, lệ phí:** Không quy định.

#### **3.1.10. Tên Mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Mẫu số 11 - Thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương - tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 40/2018/NĐ-CP;

- Mẫu số 16 - Báo cáo Sở Công Thương - tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 40/2018/NĐ-CP.

#### **3.1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp;



- Nghị định 03/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Cảnh tranh Quốc gia;

- Nghị định số 18/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp.

*3.2. Trường hợp doanh nghiệp chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp do xác nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương bị thu hồi*

### **3.2.1. Trình tự thực hiện**

- Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày xác nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương bị thu hồi, doanh nghiệp có trách nhiệm nộp Thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương theo Mẫu số 11 và Báo cáo theo Mẫu số 16 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 40/2018/NĐ-CP tới Sở Công Thương.

- Tiếp nhận hồ sơ: Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp hợp lệ, Sở Công Thương ban hành văn bản xác nhận tiếp nhận hồ sơ thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương và công bố trên trang thông tin điện tử của Sở Công Thương, thông báo cho Ủy ban Cảnh tranh Quốc gia theo một trong các phương thức: Gửi qua dịch vụ bưu chính; Thư điện tử; Hệ thống công nghệ thông tin quản lý bán hàng đa cấp của Ủy ban Cảnh tranh Quốc gia.

**3.2.2 Cách thức thực hiện:** Trực tiếp, trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính.

### **3.2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương theo Mẫu số 11 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 40/2018/NĐ-CP;

- Báo cáo theo Mẫu số 16 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 40/2018/NĐ-CP.

Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**3.2.4. Thời hạn giải quyết:** 07 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**3.2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Doanh nghiệp bị thu hồi xác nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương.

**3.2.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Sở Công Thương.

**3.2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản xác nhận tiếp nhận hồ sơ thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương.

**3.2.8. Yêu cầu, điều kiện:** không có.

**3.2.9. Phí, lệ phí:** Không quy định.

### **3.2.10. Tên Mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Mẫu số 11 - Thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương  
- tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 40/2018/NĐ-CP;

- Mẫu số 16 - Báo cáo Sở Công Thương - tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 40/2018/NĐ-CP;

**3.2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp,

- Nghị định 03/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Cảnh tranh Quốc gia;

- Nghị định số 18 /2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp.

**TÊN DOANH NGHIỆP**

Số: .....

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ..... tháng ..... năm.....

**THÔNG BÁO**  
**CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG BÁN HÀNG ĐA CẤP TẠI ĐỊA PHƯƠNG**

Kính gửi: .....

1. Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa): .....
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư số: .....
- Do: .....
- Cấp lần đầu ngày:...../...../..... Lần thay đổi gần nhất:...../...../ .....
- Địa chỉ của trụ sở chính:.....
- Điện thoại: ..... Fax: .....
2. Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp số:.....
- Do:..... Cấp lần đầu ngày:...../...../ .....
- Cấp sửa đổi, bổ sung lần ..... ngày .....
3. Xác nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương số:.....
- Do:..... Cấp ngày:...../...../ .....

**Thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp  
tại tỉnh/thành phố ..... như sau:**

1. Lý do chấm dứt hoạt động: .....
2. Thời gian bắt đầu chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp: .....
3. Thông tin liên hệ tại trụ sở chính:
- Người liên hệ:.....
- Chức vụ: .....
- Điện thoại: ..... Fax: .....
- Email: .....
4. Thông tin liên hệ tại địa phương:
- 4.1. Tên doanh nghiệp/chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh (nếu có):.....
- Địa chỉ: .....
- Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

Người đứng đầu:.....

Điện thoại liên hệ của người đứng đầu: .....Email: .....

4.2. Đầu mối tại địa phương (trường hợp doanh nghiệp không có trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện tại địa phương):

Họ tên: .....

Chứng minh nhân dân/căn cước công dân/hộ chiếu số: .....

Do: ..... Cấp ngày:...../...../ .....

Điện thoại: .....Fax: .....Email: .....

Địa chỉ liên lạc: .....

5. Tài liệu kèm theo:.....

.....

Doanh nghiệp cam đoan tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp và chịu trách nhiệm về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của các văn bản, tài liệu kèm theo.

**Đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp**

*(Ký tên và đóng dấu)*

**Ghi chú:**

- (1) Đối với báo cáo định kỳ năm, doanh nghiệp cung cấp số liệu từ ngày 01 tháng 01 ước tính tới ngày 31 tháng 12 của năm.  
 (2) Doanh nghiệp gửi kèm theo bản điện tử qua thư điện tử các nội dung liên quan trong báo cáo.

**TÊN DOANH NGHIỆP**

Số: .....

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ..... tháng ..... năm.....

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH  
 BÁN HÀNG ĐA CẤP PHÁT SINH TẠI ĐỊA PHƯƠNG  
 Kỳ báo cáo .....**

Kính gửi: .....

Tên doanh nghiệp: .....

Địa chỉ: .....

Chi nhánh/Văn phòng đại diện tại địa phương (nếu có): .....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: .....Email: .....

Đầu mối tại địa phương (trường hợp không có trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện tại địa phương): .....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: .....Email: .....

**1. Hoạt động bán hàng đa cấp của trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh tại địa phương**

STT	Trụ sở chính/Chi nhánh/Văn phòng đại diện/Địa điểm kinh doanh	Địa chỉ	Người đứng đầu	Điện thoại liên hệ	Tình trạng hoạt động hiện tại
1					
2					
3					

(Doanh nghiệp kê khai đầy đủ thông tin về trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh tại địa phương. Tình trạng hoạt động hiện tại của chi nhánh/địa điểm kinh doanh: đang hoạt động hoặc đã ngừng hoạt động.)

**2. Mạng lưới người tham gia bán hàng đa cấp cư trú tại địa phương**

+ Danh sách người tham gia bán hàng đa cấp tại địa phương tính đến thời điểm báo cáo

+ Danh sách người tham gia bán hàng đa cấp tại địa phương phát sinh mới trong kỳ báo cáo

+ Danh sách người tham gia bán hàng đa cấp tại địa phương chấm dứt hợp đồng trong kỳ báo cáo

(Chỉ tiêu báo cáo: họ tên, ngày tháng năm sinh, địa chỉ nơi cư trú (thường trú hoặc tạm trú trong trường hợp không cư trú tại nơi thường trú), số chứng minh nhân dân hoặc số căn cước công dân hoặc số hộ chiếu, số hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp, mã số người tham gia, điện thoại liên hệ của người tham gia bán hàng đa cấp)

### 3. Doanh thu bán hàng đa cấp tại địa phương

TT	Chỉ tiêu	Giá trị	
		Doanh thu chưa gồm VAT (triệu đồng)	Doanh thu bao gồm VAT (triệu đồng)
1	Thực phẩm chức năng/Thực phẩm bổ sung sức khỏe		
2	Mỹ phẩm		
3	Quần áo/Thời trang		
4	Thiết bị		
5	Đồ gia dụng		
6	Khác		
7	Tổng cộng		

(Doanh nghiệp báo cáo nội dung này dựa trên doanh thu bán hàng đa cấp cho người tham gia, khách hàng tại địa phương)

### 4. Hoa hồng, tiền thưởng, lợi ích kinh tế, khuyến mại trả cho người tham gia bán hàng đa cấp tại địa phương

Danh sách người tham gia bán hàng đa cấp tại địa phương nhận hoa hồng, tiền thưởng, lợi ích kinh tế, khuyến mại trong kỳ báo cáo

(Chỉ tiêu báo cáo: họ tên; số chứng minh nhân dân hoặc số căn cước công dân hoặc số hộ chiếu; số hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp; mã số người tham gia; doanh thu bán hàng trong kỳ; giá trị hoa hồng, tiền thưởng, lợi ích kinh tế đã nhận trong kỳ; giá trị khuyến mại quy đổi thành tiền trong kỳ; khấu trừ thuế thu nhập cá nhân)

## 5. Kết quả hoạt động kinh doanh

(Nội dung này chỉ áp dụng đối với báo cáo định kỳ năm)

<b>TT</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Giá trị (triệu đồng)</b>
<b>1</b>	<b>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	
	Các khoản giảm trừ	
<b>2</b>	<b>Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	
	Doanh thu từ bán hàng đa cấp	
	Doanh thu khác	
<b>3</b>	<b>Doanh thu hoạt động tài chính</b>	
<b>4</b>	<b>Giá vốn hàng bán</b>	
	Giá vốn mặt hàng đa cấp	
	Giá vốn ngoài mặt hàng đa cấp (nếu có)	
<b>5</b>	<b>Chi phí quản lý, kinh doanh</b>	
	Chi phí hoa hồng	
	Chi phí khuyến mãi	
	Chi phí bán hàng khác	
	Chi phí quản lý	
	Chi phí tài chính	
<b>6</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	
<b>7</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	

(Doanh nghiệp báo cáo nội dung này dựa trên báo cáo gửi cơ quan thuế tại các địa phương nơi doanh nghiệp có trụ sở chính, chi nhánh)

## 6. Thực hiện nghĩa vụ ngân sách đối với nhà nước

<b>TT</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Giá trị (triệu đồng)</b>
1	Thuế môn bài	
2	Thuế giá trị gia tăng (VAT)	
3	Thuế xuất nhập khẩu	
4	Thuế thu nhập cá nhân (của người lao động)	
5	Thuế thu nhập cá nhân nộp hộ người tham gia BHXH	
6	Thuế thu nhập doanh nghiệp	

7	Khác	
	Tổng cộng	

(Doanh nghiệp báo cáo nội dung này dựa trên báo cáo gửi cơ quan thuế tại các địa phương nơi doanh nghiệp có trụ sở chính, chi nhánh)

### 7. Chương trình khuyến mại tại địa phương

STT	Tên chương trình khuyến mại	Thời gian bắt đầu	Thời gian kết thúc	Giá trị khuyến mại đăng ký/thông báo	Giá trị khuyến mại thực hiện
1					
2					
3					

(Kết quả thực hiện các chương trình khuyến mại trong kỳ báo cáo)

### 8. Tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo tại địa phương

STT	Tên hội nghị, hội thảo, đào tạo	Thời gian tổ chức	Địa điểm tổ chức	Nội dung	Số lượng người tham dự
1					
2					
3					

(Các hội nghị, hội thảo đào tạo được doanh nghiệp thông báo tới Sở Công Thương và thực hiện trong kỳ báo cáo)

### 9. Đào tạo cơ bản cho người tham gia bán hàng đa cấp

STT	Họ tên	CMND	Mã số người tham gia	Điện thoại	Thời gian đào tạo	Phương thức đào tạo	Ngày cấp Thẻ thành viên
1							
2							
3							

(Đào tạo cơ bản cho người tham gia bán hàng đa cấp cư trú tại địa phương trong kỳ: họ tên; số chứng minh nhân dân hoặc số căn cước công dân hoặc số hộ chiếu; mã số người tham gia; điện thoại liên hệ; thời gian đào tạo; phương thức đào tạo; ngày cấp Thẻ thành viên)

### 10. Mua lại hàng hóa từ người tham gia bán hàng đa cấp



STT	Họ tên	CMND	Mã số người tham gia	Điện thoại	Giá trị hàng hóa trả lại	Khấu trừ	Giá trị đã chi trả	Giá trị còn lại
1								
2								
3								
<b>Tổng cộng</b>								

*(Danh sách người tham gia bán hàng đa cấp cư trú tại địa phương có yêu cầu trả lại hàng hóa: họ tên; số chứng minh nhân dân hoặc số căn cước công dân hoặc số hộ chiếu; mã số người tham gia; điện thoại liên hệ; giá trị hàng hóa trả lại; giá trị khấu trừ; giá trị đã chi trả; giá trị còn lại)*

**Đại diện theo pháp luật của  
doanh nghiệp/Chi nhánh/VPĐD**

*(ký tên, đóng dấu)*

#### **4. Thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo về bán hàng đa cấp**

##### **4.1. Trình tự thực hiện :**

- Doanh nghiệp bán hàng đa cấp nộp hồ sơ thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo về bán hàng đa cấp tới Sở Công Thương ít nhất 15 ngày làm việc trước ngày dự kiến thực hiện. Doanh nghiệp bán hàng đa cấp có thể thông báo về việc tổ chức nhiều hội nghị, hội thảo, đào tạo về bán hàng đa cấp trong cùng một văn bản thông báo nhưng không quá 03 tháng kể từ ngày nộp hồ sơ thông báo.

- Tiếp nhận hồ sơ: Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Công Thương thông báo bằng văn bản để doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung. Thời hạn sửa đổi, bổ sung là 10 ngày làm việc kể từ ngày Sở Công Thương ban hành thông báo.

Doanh nghiệp được phép tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo nếu trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày Sở Công Thương nhận được thông báo, Sở Công Thương không có yêu cầu sửa đổi, bổ sung.

Trường hợp hết 07 ngày làm việc kể từ ngày Sở Công Thương nhận được thông báo, khi doanh nghiệp muốn thay đổi thông tin trong hồ sơ thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo, doanh nghiệp có trách nhiệm thông báo bằng văn bản tới Sở Công Thương ít nhất 07 ngày làm việc trước ngày dự kiến thực hiện. Doanh nghiệp được phép tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo nếu trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày Sở Công Thương nhận được thông báo, Sở Công Thương không có yêu cầu sửa đổi, bổ sung.

Trường hợp đã thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo với Sở Công Thương nhưng không thực hiện, doanh nghiệp có trách nhiệm thông báo bằng văn bản hoặc thư điện tử tới Sở Công Thương trước ngày dự kiến tổ chức trong hồ sơ thông báo.

**4.2. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp, trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính.

##### **4.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo về bán hàng đa cấp theo Mẫu số 12 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 40/2018/NĐ-CP;

- Các nội dung, tài liệu trình bày tại hội thảo, số lượng người tham gia dự kiến;

- Danh sách báo cáo viên tại hội nghị, hội thảo, đào tạo kèm theo hợp đồng thuê khoán của doanh nghiệp, trong đó quy định rõ quyền hạn, trách nhiệm, nội dung báo cáo của báo cáo viên;

- 01 bản chính văn bản ủy quyền trong trường hợp doanh nghiệp ủy quyền cho cá nhân thực hiện đào tạo hoặc tổ chức hội nghị, hội thảo;

- Thông tin tài khoản hoặc đường dẫn truy cập vào hội nghị, hội thảo, đào tạo trong trường hợp tổ chức theo hình thức trực tuyến.

Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**4.4. Thời hạn giải quyết:** 07 ngày làm việc kể từ ngày Sở Công Thương nhận được thông báo, Sở Công Thương không có yêu cầu sửa đổi, bổ sung.

**4.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Doanh nghiệp bán hàng đa cấp.

**4.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Công Thương.

**4.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Doanh nghiệp đa cấp được phép tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo như đã thông báo.

**4.8. Yêu cầu, điều kiện:**

- Doanh nghiệp bán hàng đa cấp chỉ được phép tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo về bán hàng đa cấp tại các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi doanh nghiệp đã được cấp xác nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương.

- Trường hợp hội nghị, hội thảo, đào tạo về bán hàng đa cấp có sự tham dự của từ 30 người trở lên hoặc có sự tham dự của từ 10 người tham gia bán hàng đa cấp trở lên mà không phải là cuộc họp hoặc sự kiện nội bộ, doanh nghiệp bán hàng đa cấp có trách nhiệm thông báo tới Sở Công Thương tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trước khi thực hiện.

**4.9. Phí, lệ phí:** Không quy định.

**4.10. Tên Mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Mẫu số 12 (Thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo về bán hàng đa cấp) tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 40/2018/NĐ-CP.

**4.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp;

- Nghị định số 03/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia;

- Nghị định số 18/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp.



7. Người liên hệ:..... Điện thoại:.....

Doanh nghiệp cam đoan tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp và chịu trách nhiệm về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của các văn bản, tài liệu kèm theo.

Doanh nghiệp cam đoan tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp và chịu trách nhiệm về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của các văn bản, tài liệu kèm theo.

**Đại diện theo pháp luật**  
**của doanh nghiệp/Chi nhánh/ Văn phòng đại diện**  
*(Ký tên và đóng dấu)*

***Ghi chú:***

(<sup>1</sup>) Thông tin về doanh nghiệp hoặc chi nhánh hoặc văn phòng đại diện tại địa phương.

(<sup>2</sup>) Doanh nghiệp bán hàng đa cấp có thể thông báo về việc tổ chức nhiều hội nghị, hội thảo, đào tạo về bán hàng đa cấp trong cùng một văn bản thông báo.